



HỘI THẢO

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI

**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA
NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP VỀ HÒA GIẢI
THƯƠNG MẠI**

Lê Văn Tuấn

Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

I. BỐI CẢNH BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

1. Các nước trên thế giới:

- Lịch sử phát triển lâu dài

2. Ở Việt Nam:

- Bộ luật dân sự, Bộ luật hàng hải, Luật đầu tư, Luật thương mại, Luật trọng tài thương mại, các Hiệp định bảo hộ và khuyến khích đầu tư, Hiệp định thương mại song phương và đa phương...
- Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về CLCC TP đến năm 2020

I. BỐI CẢNH BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

3. Thực tiễn tại Việt Nam

- Chủ yếu gắn với tổ tụng của Tòa án, tổ tụng trọng tài
- Dịch vụ hoà giải thương mại độc lập (hiệu quả chưa cao, chưa phổ biến)
- Hoạt động hòa giải thương mại chuyên nghiệp:
 - + Trung tâm TTQTVN (VIAC) ban hành Bộ quy tắc hoà giải và bắt đầu cung cấp năm 2007)
 - + Số lượng vụ việc của Trung tâm hòa giải CIETAC (Trung Quốc), Hồng Kông, Singapore, Thái Lan
 - + Tổ chức trọng tài thương mại trên thế giới đều có quy tắc hòa giải và cung cấp dịch vụ hòa giải.

I. BỐI CẢNH BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

4. Nhu cầu thực tiễn của Việt Nam

- Bối cảnh phát triển kinh tế, chính trị, xã hội
- Tranh chấp kinh tế, thương mại phát sinh với số lượng ngày càng nhiều, đa dạng và phức tạp
- Tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc hình thành và phát triển dịch vụ hòa giải thương mại
- Khuyến khích các bên tranh chấp sử dụng dịch vụ hòa giải, giảm tải công việc xét xử của tòa án
- Tạo môi trường đầu tư kinh doanh ổn định, phát triển kinh tế, phù hợp với thông lệ quốc tế và nhu cầu thực tiễn của Việt Nam.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

1. Về phạm vi điều chỉnh

- Phạm vi, nguyên tắc, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp, hòa giải viên thương mại, tổ chức hòa giải thương mại, tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam và quản lý nhà nước về hoạt động hòa giải thương mại
- Không điều chỉnh: tự hòa giải hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không phải là hòa giải viên thương mại, tổ chức hòa giải thương mại, tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam thực hiện

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

2. Về phạm vi và điều kiện giải quyết tranh chấp bằng hòa giải thương mại

- Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại.
- Tranh chấp giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại.
- Tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng hòa giải thương mại.
- Thỏa thuận lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp hoặc bất kỳ thời điểm nào.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

3. Về nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng hòa giải thương mại

- Các bên tranh chấp tham gia hòa giải hoàn toàn tự nguyện và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ
- Thông tin liên quan đến vụ việc hòa giải phải được giữ bí mật
- Nội dung thỏa thuận hòa giải không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ, không xâm phạm quyền của bên thứ ba

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

4. Về hòa giải viên thương mại

- Các tiêu chuẩn bao gồm:
 - + Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự; có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, độc lập, vô tư, khách quan
 - + Có trình độ đại học trở lên và đã qua thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 02 năm trở lên
 - + Có kỹ năng hòa giải, hiểu biết pháp luật, tập quán kinh doanh, thương mại và các lĩnh vực liên quan
- Tổ chức hòa giải thương mại có thể quy định tiêu chuẩn cao hơn
- 02 hình thức: hòa giải viên thương mại vụ việc và hòa giải viên của tổ chức hòa giải thương mại

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

5. Về đăng ký hòa giải viên thương mại vụ việc

- Các mô hình chính của các nước trên thế giới:

+ *Mô hình thứ nhất*, phải đăng ký hoạt động hòa giải và phải đáp ứng một số yêu cầu (Hungari, Ý, bang California, Mỹ, NaUy và Bồ Đào Nha)

+ *Mô hình thứ hai*: không hạn chế đối với hòa giải viên tuy nhiên, các bên tham gia hòa giải chỉ được hưởng kết quả hoà giải mang tính pháp lý khi do các hòa giải viên đã được chứng nhận thực hiện (Áo, Nhật Bản và Đức)

+ *Mô hình thứ ba*: không có thủ tục để đăng ký trở thành hòa giải viên. Các tổ chức nghề nghiệp và Trung tâm hòa giải tự quy định thủ tục chứng nhận hòa giải viên (Anh, Pháp, Úc, Hồng Kông, Singapore)

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

5. Về đăng ký hòa giải viên thương mại

- Ở Việt Nam, theo Nghị định số 22/2017/NĐ-CP
 - + Đối với hòa giải viên thương mại vụ việc: đăng ký tại Sở Tư pháp (bao gồm cả người nước ngoài)
 - + Đối với hòa giải viên của tổ chức hòa giải thương mại: thực hiện theo Điều lệ, Quy tắc của tổ chức
- Cam kết WTO
 - + Trọng tài thương mại (hiện diện thương mại)
 - + Hòa giải thương mại (hiện diện thương mại và hiện diện thể nhân)

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

5. Về đăng ký hòa giải viên thương mại

	Hòa giải viên thương mại vụ việc	Hòa giải viên thương mại của TCHGTM
Giống nhau	<ul style="list-style-type: none">- Điều kiện tối thiểu để trở thành hòa giải viên thương mại;- Được các bên tranh chấp thỏa thuận lựa chọn;- Các quyền và nghĩa vụ đối với các bên tranh chấp.	
Khác nhau	<ul style="list-style-type: none">- Cách thức công nhận: đăng ký tại Sở Tư pháp.- Hoạt động độc lập.	<ul style="list-style-type: none">- Cách thức công nhận: được tổ chức hòa giải thương mại lựa chọn và ghi tên vào danh sách của tổ chức.- Hoạt động qua tổ chức hòa giải thương mại.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

6. Về quyền, nghĩa vụ và hành vi bị cấm đối với hòa giải viên thương mại

- Quyền: từ chối cung cấp thông tin liên quan đến vụ tranh chấp; được hưởng thù lao
- Nghĩa vụ độc lập, vô tư, khách quan, trung thực, tôn trọng thỏa thuận của các bên; bảo vệ bí mật thông tin; không được đồng thời đảm nhiệm vai trò đại diện hay tư vấn cho một trong các bên; không được đồng thời là trọng tài viên đối với cùng vụ tranh chấp đang hoặc đã tiến hành hòa giải
- Hành vi bị cấm: tiết lộ thông tin về vụ việc, khách hàng; nhận, đòi hỏi khoản tiền, lợi ích khác

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

7. Về trình tự, thủ tục hòa giải

- Nguyên tắc

- + Tôn trọng tối đa thỏa thuận của các bên
- + Đảm bảo tính linh hoạt, đơn giản

- Thỏa thuận hòa giải

- + Điều khoản trong hợp đồng hoặc thỏa thuận riêng
- + Hình thức: bằng văn bản
- + Hiệu lực thực thi của thỏa thuận hòa giải (bắt buộc hay không? Tòa án (Bộ luật tố tụng dân sự, Luật đầu tư 2014, Bộ luật lao động, Luật đất đai, Nghị định 22)? Trọng tài?

- Lựa chọn, chỉ định hòa giải viên (danh sách của tổ chức hòa giải thương mại (theo Quy tắc hòa giải của tổ chức) và danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc do Sở Tư pháp công bố

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

7. Về trình tự, thủ tục hòa giải

- Về trình tự, thủ tục tiến hành hòa giải

- + Lựa chọn Quy tắc hòa giải của tổ chức hòa giải thương mại
- + Tự thỏa thuận trình tự, thủ tục hòa giải (hòa giải viên tiến hành theo trình tự, thủ tục phù hợp nếu không có thỏa thuận)
- + Thỏa thuận số lượng hòa giải viên
- + Thỏa thuận thời gian, địa điểm (hòa giải viên thương mại quyết định thời gian, địa điểm hòa giải nếu các bên không có thỏa thuận)

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

8. Về thỏa thuận hòa giải thành, công nhận kết quả hòa giải thành

- Lập văn bản kết quả hòa giải thành về việc giải quyết một phần hoặc toàn bộ tranh chấp
- Văn bản kết quả hòa giải thành có hiệu lực thi hành đối với các bên theo quy định của pháp luật dân sự
- Văn bản kết quả hòa giải thành được xem xét công nhận theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự (Chương 33 Bộ luật tố tụng dân sự)
- Trường hợp không đạt được kết quả hòa giải thành, tiếp tục hòa giải hoặc yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án giải quyết

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

9. Về tổ chức cung cấp dịch vụ hòa giải thương mại

- Trung tâm hòa giải thương mại:
 - + Sáng lập viên là công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn hòa giải viên thương mại.
 - + Đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp cấp tỉnh nơi đặt trụ sở sau khi có giấy phép.
- Trung tâm trọng tài đã được thành lập và hoạt động (bổ sung hoạt động hòa giải thương mại: 02 TT)
- Thành lập mới Trung tâm trọng tài đồng thời có thực hiện cả hoạt động hòa giải (thủ tục thành lập theo pháp luật trọng tài)

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

10. Về tổ chức, hoạt động của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

- Hình thức hoạt động:
 - + Chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài
 - + Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài.
- Việc cấp Giấy phép thành lập, đăng ký hoạt động, thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở Chi nhánh, Văn phòng đại diện

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2017/NĐ-CP

11. Về quản lý nhà nước về hòa giải thương mại

- Ở Trung ương (Bộ Tư pháp): công bố danh sách hòa giải viên thương mại, tổ chức hòa giải thương mại trên toàn quốc; thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển; quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hòa giải thương mại trong cả nước
- Ở địa phương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Tư pháp giúp): đăng ký hoạt động của tổ chức hòa giải thương mại; đăng ký, lập và xóa tên hòa giải viên thương mại vụ việc; cập nhật, công bố danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc, tổ chức hòa giải thương mại trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp



XIN CẢM ƠN!